

TUẦN 11

Thứ Hai ngày 18 tháng 11 năm 2024

Toán

BÀI 32: LUYỆN TẬP (tiếp theo tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.
- Vận dụng được kiến thức kỹ năng về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.
- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Laptop; slide minh họa, ...
2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A. Hoạt động khởi động</p> <p>* Khởi động</p> <p>- GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi “Trời Mưa”</p> <p>Luật chơi: Người quản trò phát lệnh lời đi kèm với những hành động buộc các bạn trong lớp phải làm theo.</p> <p>- Gv nhận xét, tuyên dương hs chơi tốt.</p> <p>B. Thực hành, luyện tập</p> <p>Bài 4: (trang 65)</p> <p>a, Đặt tính rồi tính (theo mẫu) Mẫu: $97 + 3$</p> <p style="text-align: center;">$97 + 3$ $92 + 8$ $98 + 2$ $91 + 9$</p> <p>b, Tính</p> <p style="text-align: center;">$94 + 6$ $95 + 5$ $96 + 4$</p> <p>- Gọi hs nêu yêu cầu a.</p> <p>- GV phân tích mẫu</p> <p>- Yêu cầu 2 hs làm bài trên bảng. Lớp thực hiện theo mẫu vào vở.</p> <p>- Gọi hs chữa miệng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: $97 + 3$; $92 + 8$.</p> <p>- Gọi hs nêu yêu cầu b.</p> <p>- Hướng dẫn Hs thực hiện tính nhẩm</p> <p>- Yêu cầu Hs làm bài vào vở.</p> <p>- Gv chữa bài, nhận xét.</p> <p>*Gv chốt lại cách đặt tính và tính nhẩm phép cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100 (trường hợp số có hai chữ số cộng với số có một chữ số).</p>	<p>- HS lắng nghe luật chơi và đứng tại chỗ chơi trò chơi.</p> <p>- Hs nêu yêu cầu a</p> <p>- Hs đọc bài mẫu</p> <p>2Hs làm bài trên bảng, dưới lớp thực hiện đặt tính rồi tính theo mẫu vào vở.</p> <p>- Hs nêu cách tính</p> <p>- Hs nhận xét bài của bạn</p> <p>- Hs đổi chéo vở chữa bài.</p> <p>Hs nêu yêu cầu b</p> <p>- Hs thực hiện tính nhẩm.</p> <p>- 1 Hs lên làm bảng nhóm, cả lớp làm bài vào vở ôly.</p> <p>$99 + 1 = 100$</p> <p>$96 + 4 = 100$</p>

<p>Bài 5: Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi Hs đọc thầm yêu cầu. - GV cho Hs quan sát các phép tính, thảo luận nhóm 2 tính kết quả rồi nêu các phép tính có kết quả bằng nhau trong thời gian 03 phút - Gv mời đại diện các nhóm lên tìm các phép tính có kết quả bằng nhau. - Nhận xét đánh giá và kết luận <p>*Gv chốt lại cách tìm các phép tính có kết quả bằng nhau.</p> <p>C. Vận dụng</p> <p>Bài 6: Trang 65</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi hs đọc đề bài + Hỏi bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? -Lớp làm vào vở, 1 hs làm bảng lớp - GV nhận xét, khen ngợi hs tích cực và chốt bài làm đúng. * Gv chốt kĩ năng giải bài toán có lời văn thuộc dạng liên quan đến nhiều hơn. - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học <p>Chữa bài: Hs tự nêu cách tính nhằm</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Đọc thầm yêu cầu bài - Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau. -Các cặp đôi trả lời. -Đọc -Trả lời <p style="text-align: right;">Bài giải</p> <p>Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được số cây bắp cải là: $65 + 35 = 100$(cây)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 100 cây bắp cải.</p>
---	---

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

Toán

BÀI 32: LUYỆN TẬP (Tiếp theo)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện tính và so sánh các phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.
- Vận dụng được kiến thức kỹ năng về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100..

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Laptop; clip, slide minh họa, ...
2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi “ Trời Mưa” <p>Luật chơi: Người quản trò phát lệnh lời đi kèm với những hành động buộc các bạn trong lớp phải làm theo. VD:</p> <p>Quản trò: Trời mưa, trời mưa</p> <p>Cả lớp: Che ô, đội mũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét, tuyên dương hs chơi tốt. <p>B. Thực hành, luyện tập</p> <p>Bài 4: (trang 65)</p> <p>a, Đặt tính rồi tính (theo mẫu) Mẫu: 97 + 3</p> <p>97 + 3, 91 + 9; 92+ 8; 98+ 2</p> <p>b, Tính nhẩm</p> <p>99 + 1; 96+ 4; 94+ 6; 95+5</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv kết hợp giới thiệu bài - Gọi hs nêu yêu cầu a. -Hướng dẫn làm - Yêu cầu 2 hs làm bài trên bảng. Lớp thực hiện theo mẫu vào vở. - Gọi hs chữa miệng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: $97 + 3$; $92 + 8$ - Gọi hs nêu yêu cầu b. - Hướng dẫn Hs thực hiện tính nhẩm VD: $99 + 1$ nhẩm là $9 + 1$ bằng 10(10 bằng 1 chục), 9 chục + 1 chục bằng 10 chục . Vậy $99 + 1 = 100$ - Yêu cầu Hs làm bài vào vở. - Chữa bài: Hs tự nêu cách tính nhẩm - Gv chữa bài, nhận xét. <p>*Gv chốt lại cách đặt tính và tính nhẩm phép cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100 (trường hợp số có hai chữ số cộng với số</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe luật chơi và đứng tại chỗ chơi trò chơi. - HS lắng nghe. - HS ghi tên bài vào vở. - Hs nêu yêu cầu a - Hs đọc bài mẫu 2Hs làm bài trên bảng, dưới lớp thực hiện đặt tính rồi tính theo mẫu vào vở. - Hs nêu cách tính - Hs nhận xét bài của bạn - Hs đối chéo vở chữa bài. - Hs nêu yêu cầu b - Hs thực hiện tính nhẩm. - 1 Hs lên làm bảng nhóm, cả lớp làm bài vào vở ôly. - 3-4hs đọc bài làm, nhận xét. - 2 Hs đọc yêu cầu - Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau.

có một chữ số).

Bài 5: Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau

(trang 65)

- Gọi Hs đọc thầm yêu cầu.
- Bài 5 yêu cầu gì?
- GV cho Hs quan sát các phép tính, thảo luận nhóm 2 tính kết quả rồi nêu các phép tính có kết quả bằng nhau trong thời gian 03 phút

- Gv chiếu các phép tính minh họa, mời đại diện các nhóm lên tìm các phép tính có kết quả bằng nhau.

- Nhận xét đánh giá và kết luận

*Gv chốt lại cách tìm các phép tính có kết quả bằng nhau.

C. Vận dụng

Bài 6: Trang 65

- Gọi hs đọc đề bài
- + Hỏi bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- Học sinh làm vở, 1 hs làm bảng lớp.
- GV nhận xét, khen ngợi hs tích cực và chốt bài làm đúng.
- * Gv chốt kĩ năng giải bài toán có lời văn thuộc dạng liên quan đến nhiều hơn.
- Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?
- GV nhấn mạnh kiến thức tiết học
- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS

- Từng cặp HS quan sát, tính rồi nói cho bạn nghe kết quả các phép tính là bao nhiêu? Các phép tính nào có kết quả bằng nhau ?

- HS chỉ vào các phép tính có kết quả bằng nhau.

$$7 + 93 = 1 + 99$$

$$76 + 4 = 4 + 76$$

$$59 + 31 = 82 + 8$$

- HS đối chiếu, nhận xét.

- 1 hs lên điều khiển

+ 1 hs đọc

-Trả lời

- Lên bảng làm

Bài giải

Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được số cây bắp cải là:

$$65 + 35 = 100 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 100 cây bắp cải.

- Đối chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.

- HS nêu ý kiến

- HS lắng nghe

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....
.....

TIẾNG VIỆT:
CHIA SẺ VÀ ĐỌC
CÓ CHUYỆN NÀY

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài thơ *Có chuyện này*: Tất cả mọi thứ đều ẩn chứa trong đó khả năng lớn lên, phát triển, nhưng cần phải có sự hành động, nỗ lực của con người thì mới thành hiện thực.

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên** : Sách giáo khoa, ti vi, máy tính
2. **Học sinh** : Sách giáo khoa, vở bài tập

III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>I-Khởi động -Lớp hát</p> <p>II-Hình thành kiến thức -HD 1: đọc thành tiếng - Giáo viên đọc mẫu -Gọi 1 hs đọc lại -Yêu cầu đọc nối tiếp câu -Hướng dẫn luyện đọc từ khó :bao diêm,tàu điện,diệu kì. -Hướng dẫn cách ngắt nghỉ giọng của bài thơ -Choa đoạn : 2 đoạn -Gọi 2 học sinh đọc nối tiếp 2 khổ thơ -Luyện đọc theo nhóm -Yêu cầu lớp đọc đồng thanh</p> <p>HD 2: đọc hiểu -Gọi hs đọc nối tiếp 4 câu hỏi trong sách giáo khoa. -Chia lớp 4 nhóm, thảo luận mỗi nhóm 2 câu hỏi. - Gọi đại diện các nhóm trình bày</p> <p>Câu 1:Em hiểu “ Chữ nằm trong lọ mực nghĩa là gì” -Câu 2:Khổ thơ 1 còn nói đến sự vật nào khác ? chúng nằm ở đâu ?</p> <p>Câu 3:Khổ thơ 2 nhắc đến phép biến kì diệu nào?</p> <p>-Gọi các nhóm nhận xét -Nhận xét,chốt ý -Bài thơ giúp em hiểu con người thông</p>	<p>-Hát</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>-Đọc bài -Đọc nối tiếp câu. - Luyện đọc từ khó.</p> <p>-Lắng nghe. -Nghe - Đọc nối tiếp -Các nhóm luyện đọc -Đọc đồng thanh</p> <p>-Đọc nối tiếp câu hỏi.</p> <p>-Thảo luận</p> <p>-Câu c: Lọ mực sẽ giúp em viết chữ,làm thơ,làm toán. -Trả lời : Lửa – nằm trong bao diêm;cái mâm-nằm trong hạt;Cái hoa-nằm trong giấy;Dòng điện-nằm trong dây. - Câu 3: Biến diêm thành lửa cháy./biến mực thành thơ hay/Biến hạt hóa thành cây/Xui cây làm quả chín/Biến dây thành ra điện/Bắt điện kéo tàu đi.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>-Lắng nghe.</p>

minh,sáng tạo đã làm nên những phép biến diệu kì để thay đổi thế giới xung quanh.Để tiếp nối thế hệ trước,thực hiện những phép biến diệu kì, thiếu nhi cần chăm ngoan,học giỏi và sáng tạo trong học tập.	
---	--

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....
.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 13: CÁC LOẠI PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG- Bài học Stem (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Bài học này giúp các em:

- Kể được tên các loại đường giao thông.
- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.
- Thực hành đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học.
- Biết xác định nội dung chủ đề và lựa chọn công cụ, vật liệu để thực hành.
- Biết kết hợp vẽ, cắt, xé dán,... trong thực hành, sáng tạo.
- Trung thực, mạnh dạn nói lên ý kiến của mình trong trưng bày, giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về kính chắn gió bản làm được.
- Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV, giữ gìn vệ sinh trong thực hành, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Chuẩn bị của GV

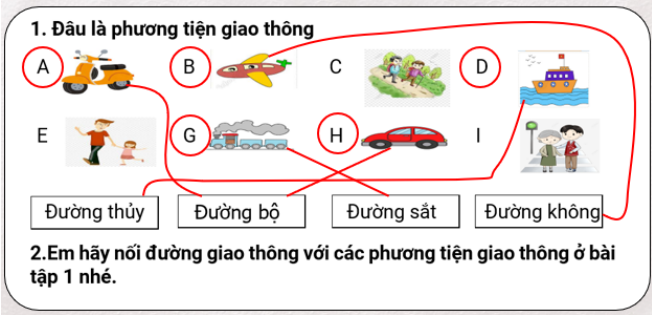
- Các phiếu học tập (như ở phụ lục)
- Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 nhóm HS)

STT	Thiết bị/ Học liệu	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Bìa cứng	Đoạn 20 cm	
2	Ống hút	đoạn 20 cm	
3	Giấy màu xốp các màu	2 tờ	
4	Ghim bấm	1 cái	
5	Băng dính	1 cuộn	

2. Chuẩn bị của HS (dành cho 1 nhóm)

STT	Thiết bị/Dụng cụ	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Thước kẻ	1 cái	
2	Kéo thủ công	1 cái	
3	Hộp bút (lông) màu	1 hộp	
4	Giấy màu thủ công	1 túi	

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
KHỞI ĐỘNG (Xác định vấn đề)	
Hoạt động 1: Đọc bài thơ “Cô dạy con”	
<ul style="list-style-type: none"> – GV mời HS cùng đọc đoạn thơ “Cô dạy con” của tác giả Bùi Thị Tình. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS đọc bài thơ
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS kể tên các loại phương tiện và đường giao thông trong bài thơ. Gợi ý: Máy bay –Đường hàng không, Ô tô – đường bộ, ca nô – Đường thủy. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS kể Phương tiện giao thông
<ul style="list-style-type: none"> – GV phát phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS làm bài. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS hoàn thiện phiếu học tập số 1
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS trình bày phiếu học tập số 1. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS trình bày phiếu học tập số 1
<ul style="list-style-type: none"> – GV dẫn dắt đưa ra nhiệm vụ của bài học và giao nhiệm vụ cho HS làm sản phẩm mô hình các loại phương tiện và đường giao thông đảm bảo các yêu cầu sau: + Mô hình thể hiện được các loại giao thông: đường bộ, đường thủy, đường hàng không. + Có phương tiện tham gia trên các loại đường giao thông. + Màu sắc hài hoà, đẹp mắt. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS theo dõi
HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 2: Tìm hiểu về các phương tiện và đường giao thông	
<ul style="list-style-type: none"> a) GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trang 59 và cho biết: + Tên phương tiện giao thông? + Mỗi phương tiện đó đi trên loại đường giao thông 	<ul style="list-style-type: none"> – HS trả lời

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>nào?</p> <p>Gợi ý:</p> <p>Xe buýt, Tàu thủy, Tàu thủy đi đường thủy, máy bay</p> <p>Tàu hỏa đi đường sắt</p> <p>Máy bay đi đường không</p> <p>Xe buýt đi đường bộ</p> <p>Tàu thủy đi đường thủy</p>	
<p>+ Tiện ích của mỗi loại phương tiện giao thông.</p> <p>Gợi ý: Máy bay di chuyển nhanh, tàu hỏa chở nhiều loại hàng hoá, ô tô di chuyển xa, tàu thủy di chuyển qua sông biển.</p>	<p>– HS trả lời</p>
<p>– GV phát phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS hoàn thành.</p>	<p>– HS hoàn thành phiếu.</p>
<p>– GV mời HS trình bày phiếu học tập số 2.</p>	<p>– HS trình bày phiếu học tập số 2</p>
<p>b) Sắp xếp các phương tiện giao thông trong sách (trang 59) phù hợp với lợi ích của nó.</p> <p>– GV chiếu hình ảnh yêu cầu. HS quan sát phân nhóm các phương tiện đi trên các loại đường.</p>	<p>– HS làm việc nhóm đôi</p>
<p>– GV yêu cầu một đến hai HS đại diện nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm.</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Di chuyển nhanh: xe cứu hoả, xe cứu thương, xe máy. + Chở được nhiều người, hàng hoá: tàu hoả, cáp treo. + Di chuyển xa: ô tô + Di chuyển qua sông biển: tàu thủy, ca nô. 	<p>– HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm.</p>
<p>c) GV yêu cầu HS chia sẻ về các phương tiện giao thông em đã sử dụng và những tiện ích của các phương tiện đó.</p>	<p>– HS chia sẻ</p> <p>– HS nêu các phương tiện giao thông em đã sử dụng và những tiện ích của nó.</p>
<p>– GV giao phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS hoàn thành.</p>	<p>– HS hoàn thành phiếu học tập số 3.</p>

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– GV mời HS trình bày kết quả phiếu học tập số 3.</p> <p>Gợi ý:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hàng ngày em đến trường bằng phương tiện giao thông: xe máy Công dụng của phương tiện giao thông: giúp đến nơi cần đến nhanh chóng; giúp vận chuyển hàng hoá nhanh, nhiều. Công dụng của đường giao thông: giúp phương tiện giao thông di chuyển dễ dàng, thông suốt. Khi tham gia giao thông em cần làm gì để đảm bảo an toàn cho mình và người khác: Em cần ngồi nghiêm túc, chấp hành luật lệ giao thông, không chạy nhảy xô đẩy, đùa nghịch 	<p>– HS trình bày phiếu học tập số 3</p>
<p>– GV: Tổng kết hoạt động và chuyển sang hoạt động tiếp theo.</p>	<p>– HS theo dõi</p>
TIẾT 2	
LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG	
Hoạt động 3: Đề xuất ý tưởng và cách làm mô hình các loại phương tiện giao thông	
<p>GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS</p>	
<p>– GV chuẩn bị mô hình mẫu cho HS quan sát.</p>	
<p>a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm mô hình các loại phương tiện và đường giao thông theo tiêu chí.</p> <ul style="list-style-type: none"> ★ Mô hình thể hiện được các loại giao thông: đường bộ, đường thuỷ, đường hàng không. ★ Có phương tiện tham gia trên các loại đường giao thông. ★ Màu sắc hài hoà, đẹp mắt. 	<p>– HS thảo luận nhóm</p>
<p>– GV tổ chức cho 1 – 2 nhóm trình bày, chia sẻ ý tưởng trước lớp.</p>	<p>– HS trình bày, chia sẻ ý tưởng trước lớp.</p>
<p>– GV mời các nhóm nhận xét, góp ý cho nhóm bạn</p>	<p>– Các nhóm nhận xét, góp ý.</p>
<p>b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm các loại phương tiện và giao thông</p>	

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV mời đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ ý tưởng đề xuất phương án làm sản phẩm mô hình các loại đường và phương tiện giao thông.	– Đại diện nhóm giới thiệu phương án mô hình các loại đường và phương tiện giao thông.
– GV giao phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thành.	– HS hoàn thành phiếu học tập số 4.
– GV mời HS trình bày kết quả phiếu học tập số 4.	– HS trình bày phiếu học tập số 4.
– GV nhận xét tổng kết hoạt động và chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
Hoạt động 4: Làm mô hình loại phương tiện đường giao thông	
a) Lựa chọn dụng cụ và vật liệu	– HS thảo luận nhóm
– GV đưa ra dụng cụ và vật liệu để các nhóm lựa chọn loại dụng cụ, vật liệu phù hợp với phương án nhóm đã chọn.	– HS lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp với phương án của nhóm.
– GV chiếu gợi ý trong sách mục 4 trang 61 để HS tham khảo. 1. Làm mô hình các loại đường. 2. Làm các phương tiện giao thông. 3. Gắn các phương tiện lên mô hình và trang trí, hoàn thiện sản phẩm.	– HS theo dõi
b) Làm mô hình loại phương tiện đường giao thông theo cách của em hoặc nhóm em	
– GV theo dõi việc làm của cả lớp và hỗ trợ khi cần.	– Các nhóm thực hành làm sản phẩm
Khi các nhóm hoàn thành sản phẩm GV nhắc các nhóm kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí.	– HS sau khi hoàn thành sản phẩm kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí
– GV tổng kết hoạt động và chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
Hoạt động 5: Trưng bày và giới thiệu sản phẩm	
– HS trưng bày mô hình các loại đường và phương tiện giao thông.	– HS trưng bày sản phẩm.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV mời HS tham quan sản phẩm của các nhóm.	– HS tham quan sản phẩm.
– GV yêu cầu HS tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhóm khác bằng cách tô màu vào ô có mặt cảm xúc tương ứng vào những việc đã làm.	– HS tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn.
– GV mời các nhóm báo cáo về sản phẩm. Gợi ý: + Nhóm giới thiệu vật liệu làm các loại đường. + Các loại phương tiện làm bằng vật liệu: vải dạ, bìa cứng, ống hút, giấy màu, ... + Cách thể hiện nét đặc trưng của các loại đường: đường thủy, đường sắt, đường bộ, đường không. + Cảm nghĩ của em về việc tự làm mô hình các loại đường và phương tiện giao thông”.	– Các nhóm báo cáo về sản phẩm.
– GV yêu cầu các nhóm nhận xét, góp ý.	– Các nhóm nhận xét, góp ý
– GV tổng kết hoạt động.	
TỔNG KẾT BÀI HỌC	
– GV nhắc HS chưa hoàn thiện sản phẩm và phiếu học tập hoàn thiện nốt. – GV đề nghị HS mang mô hình các loại đường và phương tiện giao thông về nhà giới thiệu cho người thân và bạn bè.	
– GV khen ngợi nhóm HS hoàn thành tốt nhiệm vụ, động viên các nhóm làm chưa tốt để lần sau cố gắng.	
– GV nhận xét và tổng kết buổi học	

BÀI 32: LUYỆN TẬP (Tiếp theo tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.
- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.
- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Laptop; slide minh họa, ...
2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A. Hoạt động khởi động</p> <p>* Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi “Trời Mưa” <p>Luật chơi: Người quản trò phát lệnh lời đi kèm với những hành động buộc các bạn trong lớp phải làm theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét, tuyên dương hs chơi tốt. <p>B. Thực hành, luyện tập</p> <p>Bài 4: (trang 65)</p> <p>a, Đặt tính rồi tính (theo mẫu) Mẫu: $97 + 3$</p> $\begin{array}{r} 97 + 3 \\ \hline 92 + 8 \\ 98 + 2 \\ \hline 91 + 9 \end{array}$ <p>b, Tính</p> $\begin{array}{r} 94 + 6 \\ 95 + 5 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 96 + 4 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs nêu yêu cầu a. - GV phân tích mẫu - Yêu cầu 2 hs làm bài trên bảng. Lớp thực hiện theo mẫu vào vở. - Gọi hs chữa miệng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: $97 + 3$; $92 + 8$- Gọi hs nêu yêu cầu b. - Hướng dẫn Hs thực hiện tính nhẩm - Yêu cầu Hs làm bài vào vở. - Gv chữa bài, nhận xét. <p>*Gv chốt lại cách đặt tính và tính nhẩm phép cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100 (trường hợp số có hai chữ số cộng với số có một chữ số).</p> <p>Bài 5: Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi Hs đọc thầm yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe luật chơi và đứng tại chỗ chơi trò chơi. <ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu yêu cầu a - Hs đọc bài mẫu <p>2Hs làm bài trên bảng, dưới lớp thực hiện đặt tính rồi tính theo mẫu vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu cách tính - Hs nhận xét bài của bạn - Hs đổi chéo vở chữa bài. <p>-</p> <p>Hs nêu yêu cầu b</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs thực hiện tính nhẩm. <p>- 1 Hs lên làm bảng nhóm, cả lớp làm bài vào vở ôly.</p> $99 + 1 = 100$ $96 + 4 = 100$

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs quan sát các phép tính, thảo luận nhóm 2 tính kết quả rồi nêu các phép tính có kết quả bằng nhau trong thời gian 03 phút - Gv mời đại diện các nhóm lên tìm các phép tính có kết quả bằng nhau. - Nhận xét đánh giá và kết luận *Gv chốt lại cách tìm các phép tính có kết quả bằng nhau. <p>C. Vận dụng</p> <p>Bài 6: Trang 65</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi hs đọc đề bài + Hỏi bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? -Lớp làm vào vở, 1 hs làm bảng lớp - GV nhận xét, khen ngợi hs tích cực và chốt bài làm đúng. * Gv chốt kĩ năng giải bài toán có lời văn thuộc dạng liên quan đến nhiều hơn. - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học <p>Chữa bài: Hs tự nêu cách tính nhằm</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Đọc thầm yêu cầu bài - Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau. -Các cặp đôi trả lời. <ul style="list-style-type: none"> -Đọc -Trả lời <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được số cây bắp cải là: $65 + 35 = 100$(cây)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 100 cây bắp cải.</p>
---	--

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

TIẾNG VIỆT
CHIA SẼ VÀ ĐỌC
CÓ CHUYỆN NÀY
(Tiết 2)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được từ ngữ chỉ đặc điểm, biết vận dụng để hoàn thành BT.
- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

*** Tích hợp Quyền con người:**

- **Biết liên hệ nội dung bài với thực tế. Quyền được giáo dục , học tập, phát triển năng khiếu**

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên** : Sách giáo khoa, ti vi, máy tính

2. **Học sinh** : Sách giáo khoa, vở bài tập

III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
I-Khởi động -Lớp hát	-Hát
II-Hình thành kiến thức -HD 3: Luyện tập - Giáo viên đọc -Gọi 1 hs đọc lại	-Lắng nghe -Đọc bài
- Bài tập 1: học sinh đọc yêu cầu. Hướng dẫn học sinh bài. -Yêu cầu lớp làm vào vở,gạch chân dưới từ chỉ đặc điểm. - Gọi 1 hs làm bảng lớp	-Đọc đề bài -Làm vào vở
-Nhận xét	-Làm bảng: Khả năng của con người thật là <u>kì diệu</u> !
Bài tập 2: gọi hs đọc yêu cầu bài Thay từ chỉ đặc điểm ở câu trên bằng 1 từ khác để ca ngợi con người. -Thảo luận theo cặp đôi,suy nghĩ các từ ngữ thay thế. -Nhận xét.	-Đọc -Các từ thay thế: tuyệt vời/tuyệt diệu/ to lớn /phi thường/vô tận/
- Dẫn về luyện đọc lại bài,tìm một số từ chỉ đặc điểm chia sẻ cả lớp hôm sau.	-Lắng nghe.

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....
.....

TIẾNG VIỆT

BÀI VIẾT 1:

CÁC NHÀ TOÁN HỌC CỦA MÙA XUÂN

I- Yêu cầu cần đạt

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Các nhà toán học của mùa xuân*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền chữ **g / gh, s / x, vần ươn / ương**

II- Đồ dùng dạy học

-Giáo viên : sách giáo khoa,máy tính

-Học sinh : Sách giáo khoa,vở luyện viết

III- Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Khởi động -Lớp hát</p> <p>2. Hoạt động nghe –viết a.Hướng dẫn cách viết. - GV đọc bài thơ Các nhà toán học của mùa xuân. - Hỏi :Tên bài viết được viết ở vị trí nào? Bài có mấy dòng ? Mỗi dòng có mấy tiếng ? Chữ đầu dòng viết như thế nào? -Nhận xét - Yêu cầu cả lớp đọc thầm Bài thơ. - Hướng dẫn luyện viết một số từ ngữ dễ viết sai :phép trừ,giá rét,rộng rãi,.... -Cho học sinh luyện viết các từ trên vào bảng con. -Nhận xét.</p> <p>b.Nghe viết bài thơ. - Nhắc nhở tư thế viết bài. -Đọc cho hs nghe viết -Quan sát,nhắc nhở hs viết chưa đúng. - Đọc lại lần 2 cho hs sửa lỗi - Thu vở và nhận xét vở</p> <p>c. Làm bài tập chính tả -Bài tập 2(T 90) - Gọi hs đọc yêu cầu bài</p> <p>-Hướng dẫn hs làm bài:Luật chính tả + g ghép với những âm nào? + gh ghép với những âm nào ? -Yêu cầu lớp làm vào vở bài tập -1 hs làm bảng lớp -Nhận xét. -Lớp đọc đồng thanh câu tục ngữ vừa hoàn thành</p>	<p>-Hát</p> <p>-Quan sát,lắng nghe.</p> <p>-Nói tiếp nhau trả lời : - Tên bài viết ở giữa trang vở. - Bài thơ có 8 dòng,mỗi dòng có 5 tiếng. - Chữ đầu dòng viết hoa,lùi vào 3 ô cách lề vở. -Lắng nghe. -Đọc thầm bài thơ. - Quan sát,lắng nghe.</p> <p>-Luyện viết vào bảng con.</p> <p>-Lắng nghe - Viết bài</p> <p>-Sửa lỗi. - Nộp vở viết.</p> <p>-Đọc đề bài: Chọn chữ phù hợp với ô trống g hay gh -gh: e,e,i -g : ghép với các âm còn lại. -Làm vở bài tập -Lên bảng làm -Lên thác xuống ghènh - gạo trắng nước trong -ghi lòng tạc dạ - Đọc đồng thanh</p>

TIẾNG VIỆT

BÀI VIẾT 1: CHỮ HOA J

I- Yêu cầu cần đạt

- Biết viết chữ cái *I* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Im lặng lắng nghe cô dặn dò* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

II- Đồ dùng dạy học

-Giáo viên : sách giáo khoa,máy tính

-Học sinh : Sách giáo khoa,vở luyện viết

III- Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Khởi động -Lớp hát</p> <p>2.Tập viết chữ hoa I a. Hướng dẫn quan sát chữ hoa I - Gắn chữ hoa I lên bảng,yc lớp quan sát hỏi: -Chữ hoa I cao mấy ô ly? Gồm mấy nét? -Gọi hs trả lời. -Nhận xét,chốt lại : Chữ hoa I cao 5 ô ly,gồm 2 nét. -Nét 1: Là kết hợp của 2 nét cơ bản ,cong trái và thẳng ngang. -Nét 2: Nét móc ngược trái, - Hướng dẫn cách viết,điểm đặt bút và dùng bút. -yc lớp viết chữ hoa I cỡ vừa vào bảng con - Nhận xét. -giới thiệu cách viết chữ hoa I cỡ nhỏ (trương tự chữ hoa I cỡ vừa,khác độ cao) b.Hướng dẫn viết câu ứng dụng: -Ghi bảng câu ứng dụng : Im lặng lắng nghe cô dặn dò. - giải thích nội dung câu ứng dụng: nhắc nhở hs im lặng lắng nghe cô giáo giảng bài. -Hỏi : Chữ cái nào cao 2.5 ô ly ? Chữ cái nào cao 2 ô ly ? Các chữ còn lại cao mấy ô ly ? -Nhận xét,lưu ý khoảng cách giữa các con chữ bằng một con chữ o. C.Viết vào vở luyện viết -Nhắc nhở hs tư thế ngồi viết bài. -Yc lớp viết bài vào vở luyện viết -Quan sát,nhắc nhở hs viết sai. - Thu vở,nhận xét.</p>	<p>-Hát</p> <p>-Quan sát</p> <p>-Chữ hoa I cao 5 ô ly,gồm 2 nét.</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>-Quan sát. -Viết bảng con</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Quan sát</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-Cao 2,5 ô ly : I,h,l,g -Cao 2 ô ly : d -Các chữ còn lại cao 1 ô ly. -Lắng nghe.</p> <p>-Lắng nghe. -Viết bài</p>

<p>-Nhận xét tiết học. -Dặn về luyện viết thêm ở nhà.</p>	
---	--

TIẾNG VIỆT ƯƠM MẦM

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).
- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về nhà văn Rô-ling nổi tiếng, tài năng của bà, và tài năng ấy đã được ươm mầm, phát triển như thế nào.

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1.Giáo viên : Sách giáo khoa,ti vi,máy tính

2.Học sinh : Sách giáo khoa,vở bài tập

III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
I-Khởi động -Lớp hát	Hát
II-Hình thành kiến thức -HD 1: đọc thành tiếng - Giáo viên đọc mẫu -Gọi 1 hs đọc lại -Yêu cầu đọc nối tiếp câu -Hướng dẫn luyện đọc từ khó :Rô-ling,Ha- ri Pốt –ơ. -Hướng dẫn cách ngắt nghỉ giọng câu dài -Tài năng của Rô-ling/ đã ươm mầm từ những câu chuyện mà bà và cô gái tên là Di tự nghĩ ra /và kể cho nhau nghe suốt thời thơ ấu.// -Chia đoạn : 4đoạn -Gọi 4 học sinh đọc nối tiếp 4 khổ thơ -Luyện đọc theo nhóm -Yêu cầu lớp đọc đồng thanh	-Lắng nghe -Đọc bài -Đọc nối tiếp câu. - Luyện đọc từ khó -Luyện đọc câu. -Các nhóm luyện đọc -Đọc nối tiếp 4 đoạn -Đọc đồng thanh
HD 2: đọc hiểu -Gọi hs đọc nối tiếp 3 câu trong sách -Thảo luận theo cặp đôi trả lời các câu hỏi. - Đại diện cặp đôi trình bày -Câu 1 : Tài năng của Rô-ling được ươm mầm từ đâu? Câu 2: Rô-ling đã làm gì để nhớ và kể lại chuyện cho em gái nghe ? Câu 3 ở trường phổ thông,Rô-ling là một học sinh như thế nào ? -Nhận xét.	-Đọc nối tiếp câu hỏi. -Thảo luận theo cặp -Trình bày. -Câu 1 :-Câu b -Câu 2: Rô- ling đã ghi lại những câu chuyện của mình. -Câu 3: Rô-ling luôn được đánh giá là một trong những học sinh tài năng nhất.Cô thường được giao phụ trách các buổi sinh hoạt toàn trường.

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Bài 1: ĐI THEO CÁC HƯỚNG. (tiết 1)

I. Mục tiêu bài học

1. Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập đi theo các hướng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các bài tập đi theo các hướng.

II. Địa điểm – phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.




+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.





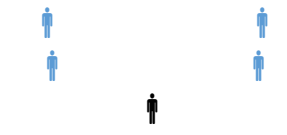
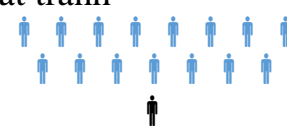

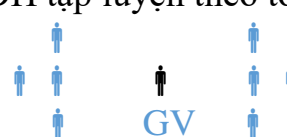
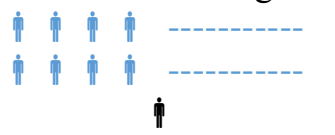
III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

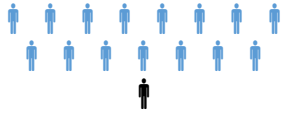
- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

IV. Tiến trình dạy học

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “nhảy theo vòng”	5 – 7’ 2-3’	 2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi	Đội hình nhận lớp   - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 

 <p>II. Phần cơ bản:</p> <p>- Kiến thức.</p> <p>- Đi thường theo đường kẻ thẳng.</p>  <p>- Đi theo đường kẻ thẳng hai tay chống hông.</p>  <p>-Luyện tập Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đôi</p> <p>Tập cá nhân</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “đi theo vạch”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p>- Vận dụng:</p> <p>III.Kết thúc</p>	<p>16-18'</p> <p>1 lần</p> <p>4 lần</p> <p>3 lần</p> <p>3 lần 1 lần</p> <p>3-5'</p> <p>2 lần</p> <p>4-5'</p>	<p>- Cho HS quan sát tranh</p> <p>- GV phân tích kỹ thuật động tác.</p> <p>- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu</p> <p>- Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV thổi còi - HS thực hiện động tác.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</p> <p>- Phân công tập theo cặp đôi GV Sửa sai</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</p>	 <p>- Đội hình HS quan sát tranh</p>  <p>- HS quan sát GV làm mẫu</p> <p>- HS tiếp tục quan sát</p> <p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</p>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai</p> <p>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</p> <p>- Chơi theo hướng dẫn</p>  <p>HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS trả lời</p>
--	--	---	---

<ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp 		<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS bật tại chỗ hai tay chống hông 10 lần - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách. - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
---	--	--	--

Bài 1: ĐI THEO CÁC HƯỚNG. (tiết 2)

I. Mục tiêu bài học

1. Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập đi theo các hướng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các bài tập đi theo các hướng.

II. Địa điểm – phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.


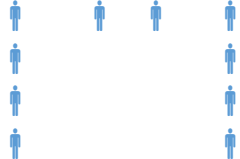
+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.



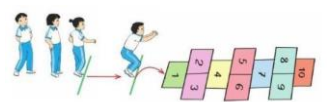
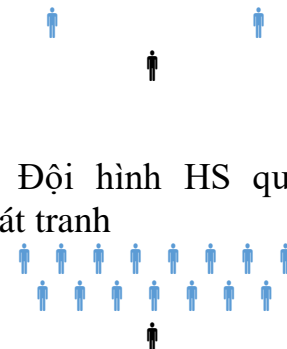
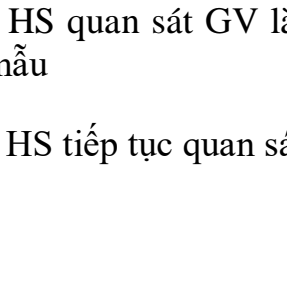
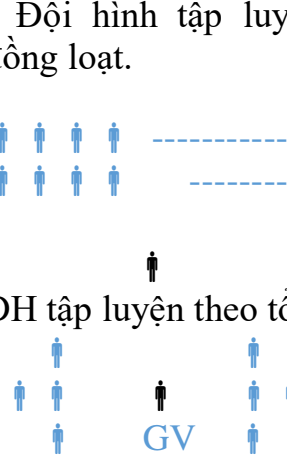
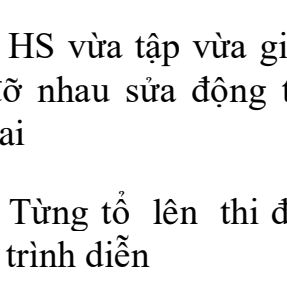
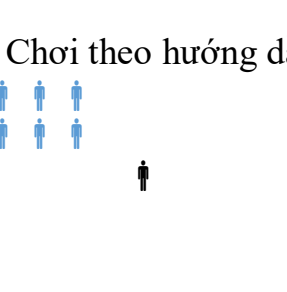
III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

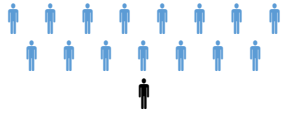
- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

IV. Tiến trình dạy học

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “nhảy theo vòng”	5 – 7’ 2-3’ 16-	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 

 <p>II. Phần cơ bản:</p> <p>- Kiến thức.</p> <p>- Đi theo đường kẻ thẳng hai tay dang ngang.</p>  <p>- Ôn đi thường theo đường kẻ thẳng.</p> <p>- Ôn đi theo đường kẻ thẳng hai tay chống hông.</p> <p>-Luyện tập Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đôi</p> <p>Tập cá nhân</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “nhảy ô tiếp sức”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p>- Vận dụng:</p> <p>III.Kết thúc</p> <p>- Thả lỏng cơ toàn</p>	<p>18’</p> <p>1 lần</p> <p>4 lần</p> <p>3 lần</p> <p>3 lần 1 lần</p> <p>3-5’</p> <p>2 lần</p> <p>4-5’</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh - GV phân tích kỹ thuật động tác. - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương. - GV thổi còi - HS thực hiện động tác. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - Phân công tập theo cặp đôi GV Sửa sai - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên 	 <p>- Đội hình HS quan sát tranh</p>  <p>- HS quan sát GV làm mẫu</p> <p>- HS tiếp tục quan sát</p> <p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</p>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai</p> <p>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</p> <p>- Chơi theo hướng dẫn</p>  <p>HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS trả lời</p>
---	---	--	---

<p>thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp 		<p>trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS bật tại chỗ hai tay chống hông 10 lần - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách. - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
--	--	---	--

Chiều Thứ Tư ngày 20 tháng 11 năm 2024
TIẾNG VIỆT
ƯƠM MÂM

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được tác dụng của dấu phẩy, nhận biết được các thành phần câu, điền dấu phẩy vào đúng chỗ.
- Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1.Giáo viên : Sách giáo khoa,ti vi,máy tính

2.Học sinh : Sách giáo khoa,vở bài tập

III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
I-Khởi động -Lớp hát II-Hình thành kiến thức HĐ 3: Luyện tập Bài tập 1,2: gọi hs đọc yêu cầu -Yêu cầu hs suy nghĩ cá nhân ,chọn đáp án đúng. -Gọi hs nêu kết quả Bài tập 3: Em cần thêm dấu phẩy vào chỗ nào ?. -Gọi hs đọc đề bài -Yêu cầu lớp làm bài vào vở -1 hs lên làm bảng lớp. -Gọi nhận xét. -Nhận xét,tuyên dương. -Dặn về luyện đọc lại bài.	Hát -Đọc đề bài. -Chọn đáp án mình thích. -Đọc đề bài -Đọc đề bài. -Làm vào vở. -Làm bảng lớp Bộ truyện Ha-ri Pót-tơ của nhà văn Rô-ling được dịch ra nhiều thứ tiếng,dựng thành phim,được trẻ em khắp nơi yêu thích.

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....
.....

Thứ Năm ngày 21 tháng 11 năm 2024

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

- SÁNG TẠO TỪ VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Kể được tên một số loại vật liệu thiên nhiên có thể sử dụng cho hoạt động sáng tạo như: vỏ sò, ốc, đá, sỏi, lá cây khô,...
- Biết được một số sản phẩm sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.
- Yêu thích việc tìm tòi, sáng tạo; có ý thức rèn luyện bản thân để phát triển khả năng khéo léo, cẩn thận.

2. Năng lực

- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
- Năng lực riêng:**Hiểu được ý nghĩa của việc sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với GV

- Giáo án.
- SGK.
- Một số loại vật liệu từ thiên nhiên như lá cây, vỏ sò, vỏ ốc, đá, sỏi,...
- Mẫu các sản phẩm sáng tạo là vật thật hoặc tranh ảnh.

b. Đối với HS:

SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <p>a. Mục tiêu:Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.</p> <p>b. Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.	

II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu các sản phẩm làm từ vật liệu thiên nhiên

a. Mục tiêu:Giúp HS biết được một số sản phẩm làm từ vật liệu thiên nhiên, từ đó có ý tưởng sáng tạo của riêng mình về một sản phẩm cụ thể.

b. Cách tiến hành:

- GV giới thiệu một số sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên (vật thật hoặc tranh ảnh).

- Với mỗi sản phẩm, GV tổ chức cho HS thảo luận theo các nội dung:

+ Sản phẩm đó là gì? Có ý nghĩa gì?

+ Sản phẩm được làm từ chất liệu gì? Làm bằng cách nào?

- GV mời một số HS lên giới thiệu về một sản phẩm mà HS đó yêu thích.

c. Kết luận: Có nhiều vật liệu thiên nhiên có thể sử dụng để sáng tạo ra các sản phẩm như lá cây khô, cành cây, hạt, đá sỏi, vỏ ốc,... Các sản phẩm sáng tạo thường được sử dụng để trưng bày, làm quà lưu niệm,... Mỗi sản phẩm đều có ý nghĩa riêng, thể hiện tình cảm, tài năng của người làm ra nó.

Hoạt động 2: Chia sẻ ý tưởng của em

a. Mục tiêu:HS trình bày được ý tưởng sáng tạo của mình để làm ra một sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên.

b. Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về ý tưởng sáng tạo của mình:

+ Sản phẩm em định làm.

+ Những vật liệu thiên nhiên cần chuẩn bị.

+ Cách tìm kiếm vật liệu.

+ Cách tạo ra sản phẩm.

- GV nhận xét và góp ý cho ý tưởng của HS. GV khuyến khích HS tìm kiếm các ý tưởng mới lạ, độc đáo.

- GV hướng dẫn HS cách tập hợp vật liệu để

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS thảo luận, trả lời câu hỏi.

- HS trình bày.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

<p>chuẩn bị thực hiện ý tưởng sáng tạo của mình.</p> <p>c. Kết luận: Mỗi chúng ta đều có thể sáng tạo ra các sản phẩm nếu chịu khó quan sát, kiên trì tập luyện và có sự mày mò, khám phá.</p> <p>- GV hướng dẫn HS về nhà cùng bố mẹ, người thân chuẩn bị vật liệu để thực hiện ý tưởng của mình.</p>	<p>- HS thực hành hoạt động ở nhà.</p>
---	--

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

TOÁN
BÀI 33: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng $52 - 24$ dựa vào phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.
- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm trừ (có nhớ) có kết quả bằng 100.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...
- Các thẻ phép tính để HS thực hiện kiến thức bài mới trong bộ đồ dùng học Toán 2
2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A. Hoạt động khởi động</p> <p>* Ôn tập và khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”, trò chơi đố bạn để tìm kết quả của các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học. - GV cho HS quan sát bức tranh, thảo luận nhóm bàn dựa vào tranh nêu phép tính trừ + Làm thế nào để tìm được kết quả của phép trừ $52 - 24 = ?$ - Gv nhận xét, tuyên dương. <p>B. Hoạt động hình thành kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv kết hợp giới thiệu bài - GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính $52 - 24$ bằng các khối lập phương: - GV yêu cầu HS lấy các khối lập phương và thực hiện theo GV <p>Nêu: Lấy 52 khối lập phương, gài thành từng thanh chục, để có 5 thanh ở cột</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi “ truyền điện” VD: $42 - 23 = 19$ <li style="padding-left: 40px;">$33 - 15 = 18$ <li style="padding-left: 40px;">$51 - 34 = 17$ <li style="padding-left: 40px;">..... - HS quan sát, thảo luận và tìm ra được phép trừ $52 - 24 = ?$ - Hs tự nêu theo suy nghĩ của mình - HS lắng nghe. - HS ghi tên bài vào vở. - HS lấy các khối lập phương và thực hiện theo GV - Hs lấy 5 thanh ở cột chục, 2 khối lập phương rời ở cột đơn vị gài vào bảng cá nhân. Hs thao tác trên các khối lập phương của mình, tay gài, miệng nói theo Gv hướng dẫn

<p>chục, 2 khối lập phương rời ở cột đơn vị đồng thời gắn lên bảng.</p> <p>- GV hướng dẫn HS lấy ra 24 khối lập phương từ 52 khối lập phương đã cho: lấy 1 thanh chục ở cột chục, tháo rời ra đưa qua cột đơn vị thì được 12 khối lập phương đơn vị, lấy đi 4 khối lập phương đơn vị thì còn 8 khối lập phương đơn vị, lấy ra tiếp 2 thanh chục ở cột chục, còn lại 2 thanh chục và 8 khối lập phương đơn vị.</p> <p>- Vậy $52 - 24 = ?$</p> <p>- Muốn tính $52 - 24$ ta đã thực hiện gài các thanh hình lập phương như thế nào?</p> <p>- GV chốt ý</p> <p>- GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép trừ $52 - 24$ bằng cách đặt tính rồi tính (Lưu ý: kỹ thuật mượn trả)</p> <p>+ 2 không trừ được 4, lấy 12 trừ 4 bằng 8, viết 8, nhớ 1.</p> <p>+ 2 thêm 1 bằng 3, 5 trừ 3 bằng 2, viết 2.</p> <p>Vậy: $52 - 24 = 28$.</p> <p>- Yêu cầu HS thực hiện một số phép tính khác vào bảng con:</p> <p>$65 - 17 = ?$</p> <p>$74 - 16 = ?$</p> <p>- Gv nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính (Trang 67)</p> <p>71 - 48</p> <p>52 - 36</p> <p>43 - 17</p> <p>64 - 29</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài.- Gv hướng dẫn HS:</p>	<p>- HS trả lời: $52 - 24 = 28$</p> <p>- 2, 3 hs trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hành đặt tính rồi tính vào bảng con.</p> <p>- HS làm một số VD:</p> <p>$65 - 17 = 48$</p> <p>$74 - 16 = 58$</p> <p>- HS đọc đề</p> <p>- HS trả lời: Tính từ phải sang trái bắt đầu từ cột đơn vị</p> <p>- HS lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào vở.</p> <p>- HS dưới lớp nhận xét bài bạn</p> <p>- HS nói cách thực hiện phép tính của mình.</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- 2 HS đọc to</p> <p>- Bài có 2 yêu cầu: Đặt tính, tính</p> <p>- Khi đặt tính cần chú ý sao cho đơn vị viết thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 3HS làm bảng lớp. Lớp làm vở.</p> <p>- HS trình bày cách thực hiện của mình.</p> <p>- Lớp đổi chéo vở nhận xét và chữa bài.</p> <p>- HS đọc đề</p>
---	--

<p>Khi đặt tính cần chú ý điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs làm bài vào vở, 3 hs lên làm bảng. - Chữa bài: hs nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: $52 - 36$; $43 - 17$; $64 - 29$ - Gv chữa bài, nhận xét. <p>C. HĐ vận dụng</p> <p>Bài 3: Tính (theo mẫu)</p> <p>M: $41 - 15 - 9 = ?$</p> <p>$32 - 18 - 5 = ?$</p> <p>$52 - 23 - 8 = ?$</p> <p>$64 - 36 - 9 = ?$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs nêu đề bài - GV hướng dẫn mẫu: $41 - 15 - 9 = 26 - 9$ $= 17$ <ul style="list-style-type: none"> -- Yêu cầu hs làm bài vào vở, 2 Hs làm bảng lớp - Chiếu bài và chữa bài của hs dưới lớp. - Gọi hs nêu miệng cách tính từng phép tính . - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì? - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe - Hs trả lời: Tính từ phải sang trái bắt đầu từ cột đơn vị - Hs lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào vở. $32 - 18 - 5 = 14 - 5 = 9$ $52 - 23 - 8 = 29 - 8 = 21$ $64 - 36 - 9 = 28 - 9 = 19$ <ul style="list-style-type: none"> - Hs dưới lớp nhận xét bài bạn - Hs nói cách thực hiện phép tính của mình. - Hs khác nhận xét, bổ sung - HS nêu ý kiến - HS lắng nghe <p>-Đọc đề bài</p> <ul style="list-style-type: none"> -Làm vào vở -Lớp làm bảng con <p>-Lắng nghe</p>
---	--

CHỦ ĐIỂM 1: EM LÀ BÚP MĂNG NON
BÀI 11: HỌC CHĂM, HỌC GIỎI

LUYỆN NÓI VÀ NGHE CHUYỆN CẬU BÉ ĐỨNG NGOÀI CỬA LỚP
(1 tiết)

I-Yêu cầu cần đạt

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn kể tiếp nói hoặc kể toàn bộ câu chuyện *Cậu bé đứng ngoài cửa lớp*.
- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.
- Biết đặt mình vào các tình huống để nói lời phù hợp.
- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kể tiếp lời bạn.
- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu MĐYC của bài học. <p>2. Thực hành kể chuyện</p> <p>2.1. HĐ 1: Nghe và kể lại mẫu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS quan sát tranh: Có một cậu bé bé em đứng ngoài cửa lớp nghe thầy giảng bài trong lớp.- GV đọc mẫu chuyện lần 1 cho cả lớp nghe:- GV kể chuyện lần 2.- GV YC HS thảo luận nhóm, trả lời các CH gợi ý.- GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.- GV và cả lớp lắng nghe, nhận xét, chốt đáp án: <p>a) Vì sao cậu bé Vũ Duệ không được đến trường?</p> <p>b) Cậu bé Vũ Duệ ham học như thế nào?</p> <p>c) Thầy giáo hỏi bài cậu bé, kết quả ra sao?</p> <p>Trả lời: Vũ Duệ trả lời câu hỏi trôi chảy, mạch lạc, đầu ra đầy.</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe - HS nghe GV hướng dẫn, quan sát tranh. - HS lắng nghe. Trả lời: Cậu bé Vũ Duệ không được đến trường vì nhà nghèo, phải ở nhà trông em, lo cơm nước cho bố mẹ đi làm ngoài đồng. Trả lời: Ngày nào cũng vậy, mỗi buổi sáng, khi thầy đồ trong làng bắt đầu dạy học, Vũ Duệ lại cũng em đứng ở ngoài

<p>d) Thầy giáo đến nhà khuyên cha mẹ Vũ Duệ thế nào?</p> <p>e) Sau này, Vũ Duệ đã thành đạt như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV YC HS dựa vào CH gợi ý, tập kể chuyện trong nhóm nhỏ. - GV mời một số HS kể chuyện nối tiếp trước lớp. <p>2.2. HĐ 2: Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi nhanh các CH ở BT 2, chốt đáp án: a) – Thầy giáo sẽ khen Vũ Duệ thế nào khi cậu trả lời được câu hỏi khó? (Đáp án: Thầy giáo sẽ khen Vũ Duệ thông minh, học giỏi). - Vũ Duệ sẽ đáp lại lời khen của thầy giáo thế nào? (Đáp án: Vũ Duệ đáp lại lời khen của thầy giáo: nhờ được nghe lời giảng của thầy mà cậu mới trả lời được). b) – Thầy giáo sẽ nói thế nào để khuyên (đề nghị) bố mẹ Duệ cho con đi học? (Đáp án: Thầy giáo sẽ nói để khuyên (đề nghị) bố mẹ Duệ cho con đi bằng cách khen cậu bé thông minh, chăm học, có triển vọng). - Bố mẹ Duệ sẽ đáp lại lời khuyên (lời đề nghị) của thầy giáo thế nào? (Đáp án: Bố mẹ Duệ đáp lại lời khuyên của thầy bằng cách cảm ơn, cho con đi học và gửi gắm, nhờ thầy giúp đỡ). 	<p>hiên, chăm chú nghe thầy giảng bài.</p> <p>Trả lời: Sau này Vũ Duệ đỗ Trạng nguyên ở triều đại nhà Lê, được vua Lê tin dùng, các quan trong triều ai cũng kính nể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS thảo luận nhóm, trả lời các CH gợi ý. - Một số HS trả lời CH trước lớp. - Cả lớp lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án. - HS dựa vào CH gợi ý, tập kể chuyện trong nhóm nhỏ. - Một số HS kể chuyện nối tiếp trước lớp.
---	---

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

BÀI VIẾT 2: TẢ MỘT ĐỒ VẬT EM THÍCH

(1 tiết)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tả được cho bạn nghe một hoạt động yêu thích.
- Biết phối hợp lời tả với cử chỉ, điệu bộ, động tác.
- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.
- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học yêu thích..

II-ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án, máy tính

2. Đối với học sinh

- SGK, VBT

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu: Bài học hôm nay, các em sẽ tập tả một đồ vật mà em thích cho bạn nghe, sau đó dựa vào những điều đã nói để viết một đoạn văn (4 – 5 câu) về một đồ vật em yêu thích.	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.
<p>2. Thực hành</p> <p>2.1. HĐ 1: Tả cho bạn nghe một đồ vật em yêu thích</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị để tả với các bạn.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập miêu tả trong nhóm nhỏ.- GV mời một số HS tả trước lớp.- GV và cả lớp nhận xét.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.- HS làm việc cá nhân, chuẩn bị để tả với các bạn.- Một số HS tả trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.- Cả lớp và GV nhận xét.- 1HS đọc to YC của BT 2 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.- HS lắng nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.
<p>2.2. HĐ 2: Dựa vào những điều đã nói ở BT 1, viết một đoạn văn (4 – 5 câu) tả một đồ vật yêu thích</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.- GV hướng dẫn HS: Dựa vào những điều đã nói ở BT 1, viết một đoạn văn (4 – 5 câu) tả một đồ vật em yêu thích.	<ul style="list-style-type: none">- Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài.

- GV mời một số HS viết bài của mình lên bảng. GV nhận xét, sửa bài.	
--	--

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

TOÁN

BÀI 33: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100(TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng $52 - 24$ dựa vào phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.
- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm trừ (có nhớ) có kết quả bằng 100.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế..

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Laptop; màn hình máy tính,...
2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Ôn tập và khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Alibaba”. Gv phổ biến luật chơi: Người quản trò sẽ hát theo nhịp bài hát Alibaba có lời đi kèm với những hành động, buộc các bạn trong lớp phải làm theo và hát vang "Alibaba", VD như: Xưa kia kinh đô Bát-đa có một chàng trai đáng yêu gọi tên- Alibaba- Yêu cầu Hs đặt tính rồi tính phép tính vào bảng con: $55 - 17 = ?$ $34 - 15 = ?$- Gv nhận xét, tuyên dương. <p>B. Thực hành, luyện tập</p> <p>Bài 3: Số (trang 67)</p> <ul style="list-style-type: none">-Gọi hs đọc đề bài-Hỏi bài toán yêu cầu làm gì?-Yêu cầu lớp làm vào vở-Gọi nhận xét <p>D. Hoạt động vận dụng</p> <p>Bài 4: Giải toán</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu hs nêu đề toán- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- Muốn biết Mai nhặt được bao nhiêu quả trứng gà ta làm như thế nào?- Bài toán thuộc dạng toán gì?- Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp.	<ul style="list-style-type: none">- HS chơi trò chơi “Alibaba” - Hs thực hành đặt tính rồi tính vào bảng con. - HS lắng nghe.- HS ghi tên bài vào vở.- 1Hs nêu đề toán- Hs lắng nghe- Hs tự tìm theo cách của mình.- Hs làm bài vào vở, 2 hs làm bảng- Hs nhận xét bài của bạn- Hs nêu cách tìm của mình- Hs đổi chéo vở chữa bài.- 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện phép trừ. <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Mai nhặt được số quả trứng gà là: $35 - 16 = 19$ (quả)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 19 quả trứng gà</p> <ul style="list-style-type: none">- Hs dưới lớp đổi chéo vở nhận xét bài bạn.+ Số quả trứng gà Mai nhặt được là<ul style="list-style-type: none">- Hs khác nhận xét, bổ sung.

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 hs giải vào bảng phụ, dưới lớp làm vào vở - Gọi hs dưới lớp đọc bài làm + Ngoài câu trả lời của bạn ai có câu trả lời khác? - GV nhận xét, khen ngợi hs tích cực và chốt bài làm đúng. - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “<i>Ong tìm hoa</i>” - Gv phổ biến luật chơi: có 7 con ong tương ứng với 7 phép tính trừ và 7 bông hoa tương ứng với kết quả của các phép tính trừ đó. Gv chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 7 hs. Hs còn lại sẽ làm cổ động viên. Nhiệm vụ của mỗi đội là 5 phút sẽ nối tiếp lên bảng gắn đúng phép tính với kết quả “<i>Ong tìm hoa</i>” - Khen đội thắng cuộc - Dặn hs tìm hỏi ông bà, bố mẹ xem còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 không, để tiết sau chia sẻ với cả lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs tham gia trò chơi - Hs lắng nghe Gv phổ biến luật chơi.
---	---

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

GÓC SÁNG TẠO: CÂU ĐỐ VỀ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đố vui các câu đố đã học.
- Dùng tư duy logic và vận dụng vẻ đẹp của ngôn ngữ để tạo ra các câu đố (có vần hoặc không vần) để đố người khác; biết tạo lập một văn bản đa phương thức hỗ trợ cho câu đố..

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính, ti vi

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của giáo viên
<p>. Giới thiệu bài</p> <p>- GV giới thiệu MĐYC của bài học.</p> <p>2. HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học</p> <p>- GV mời 3 HS nối tiếp nhau đọc nội dung của 3 BT.</p> <p>- GV hướng dẫn HS nắm bắt nội dung:</p> <p>+ BT 1: Thi đố vui cùng các bạn. GV tổ chức cho HS thi đố vui trong mỗi tổ, sau đó đố trước cả lớp. Câu đố có thể là những câu đố đã được học, câu đố do HS tự nghĩ ra có nội dung về đồ dùng học tập, các môn học.</p> <p>+ BT 2: Dựa vào câu đố đã đố ở BT 1, vẽ đồ dùng học tập tương ứng cho câu đố. Viết câu đố mà em đã học (hoặc em tự nghĩ ra) về đồ dùng đó.</p> <p>+ BT 3: Sau khi HS vẽ xong, mỗi tổ sẽ tổ chức bình chọn sản phẩm đẹp nhất rồi giới thiệu trước cả lớp.</p> <p>3. HĐ 2: Đố vui</p> <p>- GV tổ chức cho HS đố nhau trong mỗi tổ.</p> <p>- GV YC các tổ chọn ra những câu đố hay nhất, sau đó đố trước cả lớp.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 3 HS nối tiếp nhau đọc nội dung của 3 BT.</p> <p>- HS nghe GV hướng dẫn, nắm bắt nội dung.</p> <p>- HS đố nhau trong mỗi tổ.</p> <p>- Các tổ chọn ra những câu đố hay nhất, sau đó đố trước cả lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Các tổ hoàn thành BT.</p>

<p>4. HĐ 3: Vẽ một đồ dùng học tập tương ứng. Viết câu đố đã học (hoặc tự nghĩ ra) về đồ dùng đó</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV YC các tổ vẽ đồ dùng học tập tương ứng, viết câu đố đã học về đồ dùng đó. <p>5. HĐ 4: Giới thiệu sản phẩm trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV YC các tổ chọn sản phẩm đẹp nhất trong tổ. - GV mời các tổ giới thiệu, trình bày trước lớp. - GV nhận xét, khen ngợi HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chọn sản phẩm đẹp nhất trong tổ. - Các tổ giới thiệu, trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe. - HS lắng nghe.
---	---

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

TỰ ĐÁNH GIÁ

I-Yêu cầu cần đạt

- Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 10, Bài 11

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Giao nhiệm vụ cho học sinh</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá. <p>2. Tổ chức cho học sinh thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / - (hoặc các dấu v) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).- GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu. <p>3. Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.- GV dùng máy chiếu qua đầu (overhead) chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS.- GV nhắc HS về nhà ôn tập lại kiến thức đã học.- GV YC HS chuẩn bị bài mới: chuẩn bị tranh, ảnh ông bà (hoặc ảnh gia đình chụp chung với ông bà) đến lớp để giới thiệu với các bạn.	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc bảng tự đánh giá.- HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.- HS làm BT.- HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.- HS quan sát, lắng nghe.

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Bài đọc Stem (tiết 2 ngày thứ ba)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT LỚP – TRÒ CHƠI TẠO HÌNH CON VẬT

I. MỤC TIÊU

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

-HS phát triển được trí tưởng tượng phong phú, kết hợp với khả năng tạo hình khéo léo bằng đôi tay để tạo ra các con vật.

2. Năng lực

-**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

-**Năng lực riêng:**Hiểu được ý nghĩa của sự sáng tạo.

3. Phẩm chất

-Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

-Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

2. Thiết bị dạy học

a. Đối với GV

-Giáo án.

-SGK Hoạt động trải nghiệm.

b. Đối với HS:

-SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG GV ổn định lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp. GV điều hành lớp và nêu hoạt động Trò chơi tạo hình con vật.	
II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC - GV dùng đèn pin hoặc đèn điện trong phòng tối để tạo không gian tổ chức cho HS thực hiện trò chơi. - GV dùng tay làm mẫu tạo hình một số con vật để HS bắt chước. - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi dựa theo	- HS quan sát. - HS thực hiện chơi trò chơi.

trí tưởng tượng và sự sáng tạo của bản thân.

- GV tổ chức cho HS thi theo nhóm: Một bên dùng tay tạo hình con vật, bên còn lại đoán tên con vật.

TM. TỔ CHUYÊN MÔN

TỔ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)



Chế Chi Hoa

NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Ly